

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 29/09/2025 - 12/10/2025)																			
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 05							Tuần 06						
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
						29/9	30/9	1/10	2/10	3/10	4/10	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10	12/10
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				308	308						308	308				
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A7)	T/K.Quang	MD 26	Thực tập tại cơ sở sản xuất (tại X/ODA)	8	X/OTO (T1.1-D)- C										X/OTO (T1.1-D)- S	X/OTO (T1.1-D)- S		
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A7)	T/Hiếu	MD 13	Thi kết thúc môn	4					X/DC (ODA) - S									Già công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	GVGB	Văn hóa			105	105						105	105					
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	T/Hiệp	MD 18	BT&SC hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	8				X/OTO (T2.1-D)- S	X/OTO (T2.1-D)- S						X/OTO (T2.1-D)- S	X/OTO (T2.1-D)- S		
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	GVGB	Văn hóa			106	106						106	106					
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	T/Hiếu	MD 13	Thi kết thúc môn	4				X/DC (ODA) - C										Già công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	T/K.Quang	MD 18	Bảo trì và sửa chữa HT bôi trơn và HT làm mát	8				X/OTO (T2.2-D)- S						X/OTO (T2.2-D)- S				
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	T/Tiến	MD 19	Bảo trì và sửa chữa HT nhiên liệu động cơ xăng động bộ chế hòa khí	8											X/OTO (T2.3-D)- S	X/OTO (T2.3-D)- S		
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa						206	206						206	206		
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T/K.Quang	MH 10	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	5	X/OTO (T2.2-D)- S	X/OTO (T2.2-D)- S						X/OTO (T2.2-D)- S	X/OTO (T1.2-D)- S					
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa						207	207						207	207		
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	T/Lang	MH 15	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	5		X/OTO (T2.2-D)- S	X/OTO (T2.2-D)- S						X/OTO (T2.2-D)- S	X/OTO (T2.2-D)- S				
6	CGKL CB-K14A1	K.CNCK		Thi AP1		Thi AP1	Thi AP1	Thi AP1	Thi AP1	Thi AP1									
6	CGKL CB-K14A1	T/Ba	MD08	Cắt gọt kim loại CNC 3: Chế tạo đúng bộ các chi tiết và cụm chi tiết bằng máy phay CNC 3 trục	8								X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C		
7	CGKL CB-K15A1 (CLC)	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5					305-C							305-C		
7	CGKL CB-K15A1 (CLC)	T/Hoàn	MD05	Cắt gọt kim loại CNC 1: Lắp trình, điều khiển và bảo dưỡng các máy công cụ CNC	8	P.LT (ODA) - C							P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C				
8	CGKL CB-K15A2	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp															Từ 22/09/2025 đến 20/12/2025
9	CGKL CB-K16A1	T/V.Hưng	MD01	Chế tạo các chi tiết, cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay và bằng máy	8									P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S		
9	CGKL CB-K16A2	C/Thu	MH 12	An toàn vệ sinh lao động						X/CĐT 2 (ODA) - C						X/CĐT 2 (ODA) - C	X/CĐT 2 (ODA) - C		
9	CGKL CB-K16A2	T/H.Thiết	MH 08	Vẽ kỹ thuật	5		P.TKCK 2 (ODA) - C	P.TKCK 1 (ODA) - S						P.TKCK 2 (ODA) - S	P.TKCK 1 (ODA) - S				
9	CGKL CB-K16A2	T/B.Đông	MH 09	Vật liệu cơ khí	5	P.TKCK 2 (ODA) - S			P.TKCK 2 (ODA) - C				P.TKCK 2 (ODA) - S						
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				205	205						205	205				
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	T/H.Thiết	MD 20	Phay đa góc và bánh răng trụ	8				X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C						X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C		
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	T/V.Hưng	MD 22	Tổ chức, quản lý sản xuất	8	P.TKCK 2 (ODA) - S							P.TKCK 2 (ODA) - S						
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	GVGB	Văn hóa			207, 208	207, 208						207, 208	207, 208					
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	T/B.Đông	MD 14	Tiện trợ ngoài	8			X/CGKL (ODA) - S		X/CGKL (ODA) - S					X/CGKL (ODA) - S	X/CGKL (ODA) - S	X/CGKL (ODA) - S		
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa						105	105						105	105		
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/Tấn	MH 09-	Vật liệu cơ khí	5	P.TKCK 1 (ODA) - C		P.TKCK 2 (ODA) - C					P.TKCK 2 (ODA) - C		P.TKCK 2 (ODA) - C				
13	CN CTM CB-K14	K.CNCK	MD 32 MD 31	Thực tập tốt nghiệp + In 3D và thiết kế ngược															Từ 18/08/2025 đến 18/11/2025
14	CN CTM CB-K15	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp															Từ 22/09/2025 đến 20/12/2025
15	CN CTM CB-K16	T/Nghiêm	MD 15	Điện kỹ thuật	6										X/CĐT (ODA) - S				
15	CN CTM CB-K16	T/Hoàn	MH 08	Vẽ kỹ thuật	5					X/CĐT (T2-D) - S						X/CĐT (T2-D) - S	X/CĐT (T2-D) - S		
15	CN CTM CB-K16	T/Nghiêm	MH 12	An toàn vệ sinh lao động	5		P.TKCK 2 (ODA) - S	P.TKCK 2 (ODA) - S						P.TKCK 2 (ODA) - C					
16	CNOT CB-K14A1	T/Hiếu	MD15	Thi kết thúc môn	4					P.TKCK 1 (ODA) - C									THỰC HÀNH AUTOCAD
16	CNOT CB-K14A1	T/Quang	MH 05	Tin học	5		203-C							203-C					
16	CNOT CB-K14A1	K.CNOT		Đồ án tốt nghiệp		DATN		DATN	DATN				DATN		DATN	DATN	DATN		

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 29/09/2025 - 12/10/2025)																			
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 05							Tuần 06						
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
						29/9	30/9	1/10	2/10	3/10	4/10	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10	12/10
17	CNOT CB-K14A2	T/Lương	MH 05	Tin học	5		204-C							204-C					
17	CNOT CB-K14A2	T/Hiệu	MD15	TH/UC HÀNH AUTOCAD	8				X/DC (ODA) - S							X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S		
17	CNOT CB-K14A2	K.CNOT		Đồ án tốt nghiệp		DATN		DATN		DATN			DATN		DATN				
18	CNOT CB-K14A3	K.CNOT	MD 34	Thực tập tốt nghiệp															Từ 25/08/2025 đến 25/10/2025
19	CNOT CB-K15A1	T/Hùng	MD 24	BT VÀ SC TRANG BỊ ĐIỆN Ô TÔ	8		X/OTO (T1.2-D)- S	X/OTO (T1.2-D)- S											
19	CNOT CB-K15A1	T/Hùng	MD 24	Thi kết thúc môn	4				X/OTO (T1.2-D)- S										BT VÀ SC TRANG BỊ ĐIỆN Ô TÔ
19	CNOT CB-K15A1	T/Hùng	MD 29	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử	8											X/OTO (T1.2-D)- S	X/OTO (T1.2-D)- S		
19	CNOT CB-K15A1	T/Hiệu	MH 13	Công nghệ khí nén - thủy lực ứng dụng	5								X/DC (ODA) - S						
19	CNOT CB-K15A1	T/Hiệu	MH 13	Thi kết thúc môn	2									X/DC (ODA) - C					Công nghệ khí nén - thủy lực ứng dụng
19	CNOT CB-K15A1	T/Tùng	MH 14	An toàn vệ sinh lao động	5				X/OTO (T1-D) - S						X/OTO (T1-D) - S				
20	CNOT CB-K15A2	T/V.Hạnh	MD 23	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel	8					X/DC (ODA) - C			X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S					
20	CNOT CB-K15A2	T/Hoàng	MD 17	Thực hành Hàn	8	X/HÀN (Đ) - S	X/HÀN (Đ) - S	X/HÀN (Đ) - S	X/HÀN (Đ) - S						X/HÀN (Đ) - S	X/HÀN (Đ) - S			
20	CNOT CB-K15A2	T/Hoàng	MD 17	Thi kết thúc môn	4												X/HÀN (Đ) - S		Thực hành Hàn
21	CNOT CB-K15A3	K.CNOT		Thực tập tốt nghiệp															Từ 15/09/2025 đến 29/12/2025
22	CNOT CB-K16A1	T/Tùng	MH 08	Kỹ thuật điện - điện tử	5			X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S							X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S		
22	CNOT CB-K16A1	T/Tiến	MH 10	Thi kết thúc môn	2					X/OTO (T2.2-D) - C									Vật liệu cơ khí
22	CNOT CB-K16A1	T/Hiệp	MH 09	Cơ kỹ thuật	5	X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S						X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S				
23	CNOT CB-K16A2	T/Long	MH 14	An toàn vệ sinh lao động	5					X/OTO (T2.2-D) - S						X/OTO (T2.2-D) - S			
23	CNOT CB-K16A2	T/Tùng	MH 08	Kỹ thuật điện - điện tử	5	X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S						X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S					
23	CNOT CB-K16A2	T/V.Hạnh	MH 09	Cơ kỹ thuật	5			X/DC (ODA) - C	X/DC (ODA) - C								X/DC (ODA) - C		
24	CNOT CB-K16A3	T/K.Quang	MH 08	Kỹ thuật điện - điện tử	5					X/OTO (T2.1-D) - C									
24	CNOT CB-K16A3	T/K.Quang	MH 08	Thi kết thúc môn	2												X/OTO (T2.1-D) - C		Kỹ thuật điện - điện tử
24	CNOT CB-K16A3	T/Long	MH 14	An toàn vệ sinh lao động	5	X/OTO (T2.2-D) - S													
24	CNOT CB-K16A3	T/Long	MH 14	Thi kết thúc môn	2								X/OTO (T2.2-D) - S						An toàn vệ sinh lao động
24	CNOT CB-K16A3	T/Hiệu	MH 09	Cơ kỹ thuật	5		X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S						X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S				
25	CNOT CB-K16A4	T/Long	MH 14	An toàn vệ sinh lao động	5				X/OTO (T2.2-D) - S								X/OTO (T2.2-D) - S		
25	CNOT CB-K16A4	T/V.Hạnh	MH 09	Cơ kỹ thuật	5	X/DC (ODA) - C	X/DC (ODA) - C								X/DC (ODA) - C	X/DC (ODA) - C			
25	CNOT CB-K16A4	T/Tiến	MH 08	Kỹ thuật điện - điện tử	5			X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S				X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S					
26	CNTT CB-K14A1	T/Quang	MD 20	Thiết kế , XD&QT Web	8			204-S								204-S			
26	CNTT CB-K14A1	C/Xuân	MD 22	Lập trình Android	8	203-S	203-S								203-S				
26	CNTT CB-K14A1	T/Quang	MD 14	Thiết kế & XD HTM	8					204-S			203-C						
26	CNTT CB-K14A1	K,KH-KT- CNTT		Đồ án tốt nghiệp					DATN					DATN			DATN		
27	CNTT CB-K14A2	C/Xuân	MD 22	Lập trình Android	8			203-S					203-S	203-S					
27	CNTT CB-K14A2	T/Quang	MD 20	Thiết kế , XD&QT Web	8				204-S								204-S		
27	CNTT CB-K14A2	T/Lương	MD 18	Thiết kế đồ họa	8	204-C									204-C				
27	CNTT CB-K14A2	K,KH-KT- CNTT		Đồ án tốt nghiệp			DATN			DATN						DATN			
28	CNTT CB-K15A1	K,KH-KT- CNTT		Nghị hè bù		hè	hè	hè	hè	hè			hè	hè	hè	hè	hè		
29	CNTT CB-K15A2	K,KH-KT- CNTT		Nghị hè bù		Hè	Hè	Hè	Hè	Hè			Hè	Hè	Hè	Hè	Hè		

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 29/09/2025 - 12/10/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 05							Tuần 06							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						29/9	30/9	1/10	2/10	3/10	4/10	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10	12/10	
30	CNTT CD-K16A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5					307-S						307-S				
30	CNTT CD-K16A1	T/Luong	MH 11	Cơ sở dữ liệu	5			204-C					204-C							
30	CNTT CD-K16A1	C/Phuong	MH 01	Giáo dục chính trị	5	Hội trường B-C							Hội trường B-C						Ghép CNTT K16A2	
30	CNTT CD-K16A1	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3				TTVB-S						TTVB-S					
31	CNTT CD-K16A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5			307-S							307-S					
31	CNTT CD-K16A2	T/Luong	MH 11	Cơ sở dữ liệu	5					204-C						204-C				
31	CNTT CD-K16A2	C/Phuong	MH 01	Giáo dục chính trị	5	Hội trường B-C							Hội trường B-C						Ghép CNTT K16A1	
31	CNTT CD-K16A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3				TTVB-C						TTVB-C					
	CNTT CD-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5			307-C							307-C					
	CNTT CD-K16A3	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5	308-S							306-S							
	CNTT CD-K16A3	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3					TTVB-C						TTVB-C				
	CNTT CD-K16A3	C/HLVân	MH 08	Cấu trúc máy tính	5				202-S						202-S					
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	GVGB	Văn hóa			207	207						207	207						
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	C/Xuân	MD 11	Lập trình C++	8				203-S						203-S					
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	C/HLVân	MH10	Cơ sở dữ liệu	5					202-S						202-S				
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	GVGB	Văn hóa			208	208						208	208						
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	C/HLVân	MH10	Cơ sở dữ liệu	5			203-C							202-S					
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	C/Xuân	MD 11	Lập trình C++	8					203-S						203-S				
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	GVGB	Văn hóa						102,103	102,103						102,103	102,103			
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3		TTVB-C						TTVB-C							
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5	307-S								307-S						
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	Từ 15h00			105-C											Giáo dục chính trị	
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	C/Hân	MH 01	Thi kết thúc môn	Từ 15h00			105-C											Giáo dục chính trị	
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	C/Tâm	MH 02	Pháp luật	5										103-S					
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa						208	208						208	208			
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3	TTVB-S								TTVB-C						
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5		307-S						307-S							
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5			105-S												
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	C/Hân	MH 01	Thi kết thúc môn	2										105-C					
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	C/T.Xuân	MH 01	Thi kết thúc môn	2										105-C					
36	Cơ điện tử CD-K14A1	T/Thục	MD 26	Phay CNC	8									X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S					
36	Cơ điện tử CD-K14A1	T/Nghiêm	MD 28	Robot công nghiệp	8	X/CDT (ODA) - S			X/CDT (ODA) - S	X/CDT (ODA) - S			X/CDT (ODA) - S			X/CDT (ODA) - S	X/CDT (ODA) - S			
36	Cơ điện tử CD-K14A1	K.CNCK		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN												
37	Cơ điện tử CD-K14A2	T/Thiệt	MD 25	Tiện CNC	8								P.TKCK 1 (ODA) - C	P.TKCK 1 (ODA) - C						
37	Cơ điện tử CD-K14A2	T/Thiệt	MD 25	Thi kết thúc môn	4												P.TKCK 1 (ODA) - C			
37	Cơ điện tử CD-K14A2	K.CNCK		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN					DATN	DATN				
38	Cơ điện tử CD-K15A1	K.CNCK		Nghỉ hè bù		Hè	Hè	Hè	Hè	Hè			Hè	Hè	Hè	Hè	Hè			
39	Cơ điện tử CD-K15A2	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp		TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN		Từ 22/09/2025 đến 20/12/2025	

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 29/09/2025 - 12/10/2025)																			
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 05							Tuần 06						
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
						29/9	30/9	1/10	2/10	3/10	4/10	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10	12/10
40	Cơ điện tử CD-K15A3	K,CNCK		Thực tập tốt nghiệp		TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN		
41	Cơ điện tử CD-K16A1	T/Toàn	MH 09	Thí kết thức mún	2	X/CĐT 2 (ODA) - S													
41	Cơ điện tử CD-K16A1	T/Toàn	MH 12	An toàn vệ sinh lao động	5		X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S					X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S				
41	Cơ điện tử CD-K16A1	T/Thưc	MH 08	Vẽ kỹ thuật	5					P.TKCK 2 (ODA) - S						P.TKCK 2 (ODA) - S	P.TKCK 2 (ODA) - S		
42	Cơ điện tử CD-K16A2	T/Mễ	MH 08	Vẽ kỹ thuật	5	P.TKCK 1 (ODA) - S	P.TKCK 1 (ODA) - S							P.TKCK 1 (ODA) - S					
42	Cơ điện tử CD-K16A2	T/Toàn	MH 09	Vật liệu cơ khí và hàn dẫn	5				X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S						X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S		
42	Cơ điện tử CD-K16A2	T/X.Cường	MH 11	Cơ kỹ thuật	5			104-S					205-C		207-C				
43	Cơ điện tử CD-K16A3	T/Tấn	MH 08	Vẽ kỹ thuật	5		X/CĐT (D) - S		X/CĐT (D) - S					X/CĐT (D) - S					
43	Cơ điện tử CD-K16A3	T/Tấn	MH 08	Thí kết thức mún	2												X/CĐT (D) - S		
43	Cơ điện tử CD-K16A3	C/Thu	MD 07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	6	X/CĐT 2 (ODA) - C		X/CĐT 2 (ODA) - C					X/CĐT 2 (ODA) - C						
43	Cơ điện tử CD-K16A3	T/Thiết	MH 09	Vật liệu cơ khí và hàn dẫn	5					P.TKCK 2 (ODA) - C					P.TKCK 1 (ODA) - C	P.TKCK 2 (ODA) - C			
44	DCN CD-K14A1	T/Bắc	MD 19	Thiết bị lạnh	3			P.24/7/2- C											
44	DCN CD-K14A1	T/Bắc	MD 19	Thí kết thức mún	4												P.24/7/2- C		Thiết bị lạnh
44	DCN CD-K14A1	T/M.Hàng	MD 19	Thí kết thức mún	4												P.24/7/2- C		Thiết bị lạnh
44	DCN CD-K14A1	T/Khoa	MD 27	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8	403-S	403-S						301-S	301-S	301-S				
44	DCN CD-K14A1	T/Dự	MH 05	Tin học	5				202-C							202-C			
44	DCN CD-K14A1	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp						DATN									
45	DCN CD-K14A2	C/Hùng	MD 27	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8			403-S		403-C							403-C		
45	DCN CD-K14A2	T/Huân	MD 28	Hệ thống SCADA	8	P.B-DT (ODA) - C	P.B-DT (ODA) - C						P.B-DT (ODA) - S			403-S			
45	DCN CD-K14A2	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp					DATN					DATN	DATN				
46	DCN CD-K14A3	C/L.Hiền	MD 27	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8				403-S	403-S				402-C					
46	DCN CD-K14A3	C/L.Hiền	MD 27	Thí kết thức mún	4												403-S		Điều khiển lập trình PLC nâng cao
46	DCN CD-K14A3	C/Thủy	MD 27	Thí kết thức mún	4												403-S		Điều khiển lập trình PLC nâng cao
46	DCN CD-K14A3	C/Thủy	MD 25	Điều khiển lập trình cơ nhỏ	8			405-C							405-S				
46	DCN CD-K14A3	C/HVân	MH 05	Tin học	5	204-S							204-S						
46	DCN CD-K14A3	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp			DATN									DATN			
47	DCN CD-K14A4	T/Khoa	MD 27	Thí kết thức mún	4			401-C											Điều khiển lập trình PLC nâng cao
47	DCN CD-K14A4	T/Nghĩa	MD 27	Thí kết thức mún	4			401-C											Điều khiển lập trình PLC nâng cao
47	DCN CD-K14A4	C/Thủy	MD 16	Thực hành máy điện	8				506-S	506-S			506-S	506-S					
47	DCN CD-K14A4	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN								DATN	DATN	DATN		
48	DCN CD-K15A1	K.Diện		Nghi hệ bù		Hệ	Hệ	Hệ	Hệ	Hệ			Hệ	Hệ	Hệ	Hệ	Hệ		
49	DCN CD-K15A2	T/Bắc	MD 19	Thiết bị lạnh	8	P.24/7/2- C	P.24/7/2- C												
49	DCN CD-K15A2	T/Bắc	MD 19	Thí kết thức mún	4								P.24/7/2- C						Thiết bị lạnh
49	DCN CD-K15A2	T/Doãn	MD 19	Thí kết thức mún	4								P.24/7/2- C						Thiết bị lạnh
49	DCN CD-K15A2	T/Hậu	MD 21	Điều khiển điện khí nén	8					P.CĐT (ODA) - S							P.CĐT (ODA) - S		
49	DCN CD-K15A2	T/Bức	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVB-C								TTVB-S			
50	DCN CD-K15A3	K.Diện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp															Từ 8/8/2025 đến 8/11/2025
51	DCN CD-K15A4	K.Diện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp															Từ 12/8/2025 đến 12/11/2025

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 29/09/2025 - 12/10/2025)																			
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 05							Tuần 06						
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
						29/9	30/9	1/10	2/10	3/10	4/10	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10	12/10
52	DCN CD-K15A5	K.Điền		Nghi lễ bù		Hè	Hè	Hè	Hè	Hè			Hè	Hè	Hè	Hè	Hè		
53	DCN CD-K16A1	C/Nga	MH 08	Mạch điện	5	404-S	404-S						404-S	404-S	404-S				
53	DCN CD-K16A1	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3					TTVH-S							TTVH-S		Ghép DCN K16A5
53	DCN CD-K16A1	T/Nhung	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6			304-S	304-S							304-S			
54	DCN CD-K16A2	C/Vân	MH 08	Mạch điện	5		406-C	406-C					406-C	406-C					
54	DCN CD-K16A2	T/Bách	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6				408-C	408-C					408-C		408-C		
54	DCN CD-K16A2	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5											305-S			
55	DCN CD-K16A3	C/Sử	MH 08	Mạch điện	5			501-S	507-S	507-S					501-S				
55	DCN CD-K16A3	T/Nhung	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6		304-S						304-S						
55	DCN CD-K16A3	C/Sử	MD 10	Khí cụ điện	6											303-S	303-S		
55	DCN CD-K16A3	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3	TTVH-S								TTVH-S					
56	DCN CD-K16A4	C/Hồng	MH 08	Mạch điện	5	501-S	501-S						501-S	501-S					
56	DCN CD-K16A4	T/D.Hưng	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6					408-S							408-S		
56	DCN CD-K16A4	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-S	TTVH-S							TTVH-C			
57	DCN CD-K16A5	C/Hiền	MH 08	Mạch điện	5		406-S	406-S					406-S	406-S					
57	DCN CD-K16A5	T/Bác	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6				408-S						408-S	408-S			
57	DCN CD-K16A5	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3					TTVH-S							TTVH-S		Ghép DCN K16A1
58	DCN CD-K16A6	C/Vân	MH 08	Mạch điện	5				505-C	505-C						502-S	502-S		
58	DCN CD-K16A6	T/Hạnh	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6		303-S						303-S	303-S					
58	DCN CD-K16A6	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-C							TTVH-S				
59	DCN CD-K16A7	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5				205-C	205-C					104-S	205-S			
59	DCN CD-K16A7	C/Quỳnh	MH 08	Mạch điện	5			208-S						503-S		405-S			
59	DCN CD-K16A7	T/Phước	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6	X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S												
59	DCN CD-K16A7	T/Phước	MD 14	Thi kết thúc môn	4								X/DC (ODA) - C						
60	DCN CD-K16A8	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3				TTVH-C								TTVH-C		
60	DCN CD-K16A8	T/Phước	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6			X/DC (ODA) - S		X/DC (ODA) - S					X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S			
60	DCN CD-K16A8	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5	305-S	408-S						206-S	507-C					
61	DCN K41B1 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa				305	305						305	305				
61	DCN K41B1 (Lớp 12A6)	K.Điền	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)															Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025
62	DCN K41B2 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa				305	305						305	305				
62	DCN K41B2 (Lớp 12A6)	K.Điền	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)															Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025
63	DCN K42B1 (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa			102	102						102	102					
63	DCN K42B1 (Lớp 11A9)	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5										101-S				
64	DCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	GVGB	Văn hóa			102, 103	102, 104						102, 103	102, 104					
64	DCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	T/Minh	MD 18	Kỹ thuật cảm biến	2			503-C											
64	DCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	T/Minh	MD 18	Thi kết thúc môn	4					503-C									Kỹ thuật cảm biến
64	DCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	C/Thương	MD 18	Thi kết thúc môn	4					503-C									Kỹ thuật cảm biến
65	DCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	GVGB	Văn hóa						102	102						102	102		

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 29/09/2025 - 12/10/2025)																						
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 05								Tuần 06								Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN			
						29/9	30/9	1/10	2/10	3/10	4/10	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10	12/10			
65	DCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3		TTVH-S															
66	DCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	GVGB	Văn hóa						103	103					103	103						
66	DCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3		TTVH-C							TTVH-C								
66	DCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	C/Sư	MH 08	Thi kết thúc môn	2			103-C											Mạch điện			
66	DCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	C/Hiến	MH 08	Thi kết thúc môn	2			103-C											Mạch điện			
67	DCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa						104	104						104	104					
67	DCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	T/Bách	MH 08	Mạch điện	5	408-S							305-S									
67	DCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3		TTVH-S							TTVH-S								
67	DCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	C/Hân	MH 01	Thi kết thúc môn	Từ 13h30			105-C											Giáo dục chính trị			
67	DCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	Từ 13h30			105-C											Giáo dục chính trị			
67	DCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5									106-S								
68	DCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa						104	104						104	104					
68	DCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	T/Bách	MH 08	Mạch điện	5		408-C	408-C					408-C									
68	DCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	2									103-C					Giáo dục chính trị			
68	DCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	C/Phuong	MH 01	Thi kết thúc môn	2									103-C					Giáo dục chính trị			
68	DCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3	TTVH-C							TTVH-S									
69	DTCN CB-K14A1	T/Vui	MD 06	Kiểm tra và bảo trì các máy móc và thiết bị	8																	
69	DTCN CB-K14A1	T/Trung	MD 10	Robot công nghiệp và hệ thống Iot	8										P.D-DT (ODA) - C	P.D-DT (ODA) - C	P.D-DT (ODA) - C					
69	DTCN CB-K14A1	K.Diện		Thi AP1		AP1	AP1	AP1	AP1	AP1												
70	DTCN CB-K14A2	C/Nhung	MH 06	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h00					308-C									Tiếng anh			
70	DTCN CB-K14A2	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h00					308-C									Tiếng anh			
70	DTCN CB-K14A2	C/Quyên	MD 22	Điều khiển lập trình cơ nhỏ	8				405-C							405-C						
70	DTCN CB-K14A2	T/Dự	MH 05	Tin học	5			202-C						202-C								
70	DTCN CB-K14A2	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN						DATN		DATN		DATN					
71	DTCN CB-K14A3	T/Phuong	MD 25	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8	401-S	401-S						401-S	401-S	401-S							
71	DTCN CB-K14A3	T/Huân	MD 26	Hệ thống SCADA	8					407-S							407-C					
71	DTCN CB-K14A3	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp				DATN	DATN							DATN						
72	DTCN CB-K14A4	T/Hành	MD 25	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8				401-S	401-C					401-C	401-S	401-C					
72	DTCN CB-K14A4	K.Diện	MD 29	Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN			DATN			DATN	DATN								
73	DTCN CB-K14A5	T/Dự	MH 05	Tin học	5					202-C							202-C					
73	DTCN CB-K14A5	T/Huân	MD 26	Hệ thống SCADA	8			407-S	407-S						P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S						
73	DTCN CB-K14A5	T/D.Hưng	MD 15	Thiết kế mạch bảng máy tính	8	402-S										402-C						
73	DTCN CB-K14A5	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp			DATN						DATN									
74	DTCN CB-K15A1	T/Huyền	MD 07	Lắp đặt và kiểm tra các bộ điều khiển khí nén, điện - khí nén, thủy lực và điện - thủy lực	8	P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S						P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S								
74	DTCN CB-K15A1	T/Phuong	MD 03	Lắp đặt hệ thống điện	8				501-S	501-S						501-S	501-S					
74	DTCN CB-K15A1	T/Bức	MH 03	Giáo dục thể chất	3										TTVH-C							
75	DTCN CB-K15A2	T/HLBắc	MD 21	Vì điều khiển	8		402-S	402-S	402-S	402-S			402-C									
75	DTCN CB-K15A2	T/HLBắc	MD 21	Thi kết thúc môn	4										402-C				Vì điều khiển			

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 29/09/2025 - 12/10/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 05							Tuần 06							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						29/9	30/9	1/10	2/10	3/10	4/10	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10	12/10	
87	DTCN K42B2 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa			104	104						104	104						
87	DTCN K42B2 (Lớp 11A11)																			
88	DTCN K42B3 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa			104	104						104	104						
88	DTCN K42B3 (Lớp 11A11)																			
89	DTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa						105	105						105	105			
89	DTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3	TTVH-C							TTVH-C							
90	DTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa						106	106						106	106			
90	DTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3								TTVH-S							
90	DTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	T/Hà Bắc	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5	504-C								505-C						
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa						106	106						106	106			
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3									TTVH-C						
92	DCN LT24-K6	K/Điện		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			
93	DTCN LT24-K6	T/Minh	MD 10	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8	401-C	401-C									401-C				
93	DTCN LT24-K6	K/Điện	MD 13	Đồ án tốt nghiệp					DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN		DATN		
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				205	205						205	205					
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	T/Hoàng	MD 25	Hàn tự động dưới lớp thuốc	8					X/HÀN (Đ) - S			X/HÀN (Đ) - S							
95	HÀN K42G	GVGB	Văn hóa			VH	VH	VH					VH	VH	VH					
95	HÀN K42G	C/T.Xuân	MH 02	Pháp luật	5						GB-C									
95	HÀN K42G	C/T.Xuân	MH 02	Thi kết thúc môn	2												GB-C		Pháp luật	
95	HÀN K42G	C/Tâm	MH 02	Thi kết thúc môn	2												GB-C		Pháp luật	
95	HÀN K42G	T/Son	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6					GB-C	GB-C					GB-C	GB-C			
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa				206	206						206	206					
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)	C/Nhung	MH 06	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h00					308-C									Tiếng anh	
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h00					308-C									Tiếng anh	
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	GVGB	Văn hóa			105, 106	105, 106						105, 106	105, 106						
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	C/P.Nga	MD17	Chế biến món ăn Âu	8				101-S	101-S						101-S	101-S			
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	GVGB	Văn hóa			105, 106	105, 106						105, 106	105, 106						
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	C/Ngân	MD17	Chế biến món ăn Âu	8			101-C	101-C	101-C					101-C	101-C	101-C			
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa					206	206							206	206			
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-C							TTVH-C				Ghép KTCBMA K43B2	
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/Ngân	MH 08	An toàn lao động	5	101-C														
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/Ngân	MH 08	Thi kết thúc môn	1,5								108-C							
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/H.Nga	MH 09	Thi kết thúc môn	1,5		108-S												Văn hóa ẩm thực	
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/H.Nga	MH 10	Sinh lý dinh dưỡng	5								108-S							
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa					207	207							207	207			
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-C							TTVH-C				Ghép KTCBMA K43B1	
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/P.Nga	MH 08	An toàn lao động	5		108-C													
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/P.Nga	MH 08	Thi kết thúc môn	1,5 (Từ 13h30-15h)								101-C							

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 29/09/2025 - 12/10/2025)																			
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 05							Tuần 06						
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
						29/9	30/9	1/10	2/10	3/10	4/10	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10	12/10
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/HNga	MH 09	Văn hóa âm thực	5	108-S													
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/HNga	MH 09	Thi kết thúc môn	1,5 (Từ 15h00-16h30)								101-C						
101	KTDN CB-K14	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp 2															Từ 09/09/2025 đến 08/11/2025
102	KTDN CB-K15A1	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5				308-S							Hội trường B-S			Ghép KTDN K15A2
102	KTDN CB-K15A1	C/Trang	MH 19	Marketing ĐT	5		302-C								207-S				
102	KTDN CB-K15A1	C/Tích	MH 21	Kế toán quản trị	5	306-S				302-C			302-C						
102	KTDN CB-K15A1	C/Thủy	MD 17	KTDN 2	8			306-S									302-C		
102	KTDN CB-K15A1	C/Tích	MH 20	Thanh toán ĐT	5									302-C					
103	KTDN CB-K15A2	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5				308-S							Hội trường B-S			Ghép KTDN K15A1
103	KTDN CB-K15A2	C/Thủy	MD 17	KTDN 2	8		306-S			306-S				306-S	306-S				
103	KTDN CB-K15A2	C/Trang	MH 19	Marketing ĐT	5			103-S									306-S		
104	KTDN CB-K16A1, K16A2	C/Hường	MH 08	Luật kinh tế	5			302-S						302-S					
104	KTDN CB-K16A1, K16A2	C/Thủy	MH 11	Nguyên lý kế toán	5				302-S				302-S						
104	KTDN CB-K16A1, K16A2	C/Tích	MH 13	Thống kê doanh nghiệp	5		302-S								302-S	302-S			
104	KTDN CB-K16A1, K16A2	C/HNhung	MH 09	Kinh tế vi mô	5	302-S				302-S							302-S		
105	KTDN01-K43B (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa						208	208						208	208		
105	KTDN01-K43B (Lớp 10A14)	C/HNhung	MH 09	Kinh tế vi mô	5		101-C							101-C					
105	KTDN01-K43B (Lớp 10A14)	C/Hường	MH 08	Luật kinh tế	5	302-C									208-S				
105	KTDN01-K43B (Lớp 10A14)	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5			102-S											
106	TĐHCN CB-K14A1	C/Thu 87	MD 22	Thi kết thúc môn	4	402-C													Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động
106	TĐHCN CB-K14A1	C/Hồng	MD 22	Thi kết thúc môn	4	402-C													Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động
106	TĐHCN CB-K14A1	T/Trung	MD 25	Robot công nghiệp	8			P.D-DT (ODA) - C	P.D-DT (ODA) - C	P.D-DT (ODA) - C				P.D-DT (ODA) - C					
106	TĐHCN CB-K14A1	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp			DATN						DATN		DATN	DATN	DATN		
107	TĐHCN CB-K14A2	T/Phước	MD 13	Thi kết thúc môn	4				X/BC (ODA) - C										Sử dụng dụng cụ cầm tay
107	TĐHCN CB-K14A2	T/Trung	MD 25	Robot công nghiệp	8	P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S												
107	TĐHCN CB-K14A2	T/Trung	MD 25	Thi kết thúc môn	4								P.D-DT (ODA) - C						Robot công nghiệp
107	TĐHCN CB-K14A2	C/Thu 87	MD 25	Thi kết thúc môn	4								P.D-DT (ODA) - C						Robot công nghiệp
107	TĐHCN CB-K14A2	C/Thu 87	MD 23	Mạng truyền thông công nghiệp	8											407-S	407-S		
107	TĐHCN CB-K14A2	K.KH-KT-CNTT	MH 05	Tin học	5														
107	TĐHCN CB-K14A2	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp				DATN		DATN				DATN	DATN				
108	TĐHCN CB-K14A3	C/Thủy	MH 10	Thiết kế mạch điện	5	407-C	407-C									407-C			
108	TĐHCN CB-K14A3	C/Thu 87	MD 24	Thiết bị IoT 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp	8					407-C					407-C				
108	TĐHCN CB-K14A3	K.Diện	MD 29	Đồ án tốt nghiệp				DATN	DATN				DATN	DATN			DATN		
109	TĐHCN CB-K14A4	T/Vui	MD 24	Thiết bị IoT 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp	8	407-S	407-S	407-C	407-C				407-S	407-S	407-S				
109	TĐHCN CB-K14A4	T/Khoa	MD 25	Robot công nghiệp	8					P.D-DT (ODA) - S						P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S		
110	TĐHCN CB-K14A5(GT)	K.Diện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp															
111	TĐHCN CB-K15A1	T/Vui	MH 17	Lý thuyết điều khiển tự động	5					503-S							505-S		
111	TĐHCN CB-K15A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5				307-S							307-S			Ghép TĐH 15A2

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 29/09/2025 - 12/10/2025)																						
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 05								Tuần 06								Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN			
						29/9	30/9	1/10	2/10	3/10	4/10	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10	12/10			
111	TDHCN CD-K15A1	C/Sử	MD 20	Điều khiển lập trình PLC	8	403-C	403-C						403-C	403-C								
112	TDHCN CD-K15A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5				307-S						307-S				Ghép TDH 15A1			
112	TDHCN CD-K15A2	C/Quyền	MH 17	Lý thuyết điều khiển tự động	5					308-S												
112	TDHCN CD-K15A2	C/Nga	MH 17	Thi kết thúc môn	2											305-S			Lý thuyết điều khiển tự động			
112	TDHCN CD-K15A2	T/Bắc	MH 17	Thi kết thúc môn	2												305-S		Lý thuyết điều khiển tự động			
112	TDHCN CD-K15A2	T/Minh	MD 18	Điều khiển khí nén- thủy lực	8								P.CBT (ODA) - C	P.CBT (ODA) - C								
113	TDHCN CD-K15A3	K.Điện		Nghỉ hè bù		Hè	Hè	Hè	Hè	Hè			Hè	Hè	Hè	Hè	Hè					
114	TDHCN CD-K15A4	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5																	
114	TDHCN CD-K15A4	T/HLBắc	MD 19	Vì điều khiển	8											402-S	402-S					
114	TDHCN CD-K15A4	K.Điện		Nghỉ hè bù		Hè	Hè	Hè	Hè	Hè			Hè	Hè	Hè							
115	TDHCN CD-K15A5	K.Điện		Nghỉ hè bù		Hè	Hè	Hè	Hè	Hè			Hè	Hè	Hè	Hè	Hè					
116	TDHCN CD-K15A6	T/Dũng	MD 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8			P.24/7/1-S	P.24/7/1-S	P.24/7/1-S					P.24/7/2-S	P.24/7/1-S	P.24/7/1-S					
116	TDHCN CD-K15A6	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3	TTVH-C							TTVH-C									
117	TDHCN CD-K15A7	K.Điện		Nghỉ hè bù		Hè	Hè	Hè	Hè	Hè			Hè	Hè	Hè	Hè	Hè					
118	TDHCN CD-K16A1	T/Đoàn	MH 08	Kỹ thuật điện	5	205-S								507-S								
118	TDHCN CD-K16A1	C/Hiền	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6				406-S	406-S					406-S	406-S	406-S					
118	TDHCN CD-K16A1	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5			505-S					505-S									
119	TDHCN CD-K16A2	T/MLHùng	MH 08	Kỹ thuật điện	5	303-S	405-S	106-S					205-S	405-S	105-S							
119	TDHCN CD-K16A2	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3				TTVH-S	TTVH-S						TTVH-S	TTVH-S					
120	TDHCN CD-K16A3	C/L.Hiền	MH 08	Kỹ thuật điện	5	505-C	505-C	505-C					505-C			505-C						
120	TDHCN CD-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5				307-C								307-C					
120	TDHCN CD-K16A3	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3					TTVH-C					TTVH-S				Ghép TDH K16A9			
121	TDHCN CD-K16A4	C/Thương	MH 08	Kỹ thuật điện	5	507-C	507-C	507-C					507-C									
121	TDHCN CD-K16A4	K.Điện		Nghỉ ôn thi										Ôn thi	Ôn thi							
121	TDHCN CD-K16A4	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5				Hội trưởng B- C	Hội trưởng B- C						Hội trưởng B- C	Hội trưởng B- C		Ghép TDH K16A7			
122	TDHCN CD-K16A5	T/Đoàn	MH 08	Kỹ thuật điện	5			405-S	405-S	405-S					303-S	503-S	503-S					
122	TDHCN CD-K16A5	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5	Hội trưởng B- S	Hội trưởng B- S						Hội trưởng B- S	Hội trưởng B- S					Ghép TDH 16A9			
123	TDHCN CD-K16A6	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5	101-S		101-S					101-S	101-S								
123	TDHCN CD-K16A6	T/MLHùng	MH 08	Kỹ thuật điện	5				303-S	303-S						308-S	308-S					
123	TDHCN CD-K16A6	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5		Hội trưởng B- C								102-S							
124	TDHCN CD-K16A7	C/Quyền	MH 08	Kỹ thuật điện	5	502-C	502-C						502-C		502-C							
124	TDHCN CD-K16A7	T/Bắc	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6									408-S								
124	TDHCN CD-K16A7	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5				Hội trưởng B- C	Hội trưởng B- C						Hội trưởng B- C	Hội trưởng B- C		Ghép TDH K16A4			
125	TDHCN CD-K16A8	C/Thu 87	MH 08	Kỹ thuật điện	5	502-S	405-C						502-S	502-S								
125	TDHCN CD-K16A8	T/Minh	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6				401-S								401-S					
125	TDHCN CD-K16A8	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-S		TTVH-C					TTVH-S	TTVH-C						
126	TDHCN CD-K16A9	C/Hồng	MH 08	Kỹ thuật điện	5				205-S							505-S						
126	TDHCN CD-K16A9	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5	Hội trưởng B- S	Hội trưởng B- S						Hội trưởng B- S	Hội trưởng B- S					Ghép TDH 16A5			

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 29/09/2025 - 12/10/2025)																			
STT	Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 05							Tuần 06						
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN
						29/9	30/9	1/10	2/10	3/10	4/10	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10	12/10
126	TĐHCN CD-K16A9	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3					TTVB-C					TTVB-S				
127	TMDT CD-K14	T/Lương	MD 22	Thiết kế đa phương tiện	8				204-C							204-C			
127	TMDT CD-K14	T/Quang	MD 12	Đồ họa ứng dụng	8	203-C									204-S				
127	TMDT CD-K14	C/HVân	MD 17	Thiết kế và quản trị Website	8		204-S							204-S					
127	TMDT CD-K14	K,KH-KT-CNTT		Đồ án tốt nghiệp				DATN		DATN			DATN				DATN		
128	TMDT CD-K15	K,KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp															
129	TMDT CD-K16A1	C/Thủy	MH 11	Kinh tế vi mô	5	206-S										306-S			
129	TMDT CD-K16A1	T/Đ.Anh	MH 09	Thương mại điện tử	5		306-C							306-C					
129	TMDT CD-K16A1	C/Trang	MH 15	Nghiep vụ thương mại	5				306-S				308-S						
129	TMDT CD-K16A1	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3					TTVB-S							TTVB-S		
130	TMDT CD-K16A2	T/Đ.Anh	MH 09	Thương mại điện tử	5				306-C	306-C					306-C		306-C		
130	TMDT CD-K16A2	C/Trang	MH 15	Nghiep vụ thương mại	5									108-C					
130	TMDT CD-K16A2	C/H.Nhung	MH 11	Kinh tế vi mô	5			207-C					206-C						
130	TMDT CD-K16A2	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5		307-C									307-C			
131	TMDT CD-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5					307-C			307-C						
131	TMDT CD-K16A3	T/Đ.Anh	MH 09	Thương mại điện tử	5	306-C										306-C			
131	TMDT CD-K16A3	C/Tích	MH 10	Kinh tế vi mô	5			207-S									308-C		
131	TMDT CD-K16A3	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3		TTVB-S							TTVB-C					
131	TMDT CD-K16A3	C/H.Nhung	MH 11	Kinh tế vi mô	5				305-C						208-C				

Ghi chú:

- Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h00ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MD: Sáng (S) từ 6h30ph; Chiều (C) từ 12h30ph
- Đối với môn MH 03 (GDTC): Ca Sáng (S) từ 7h00ph, Ca Chiều (C) từ 13h30ph
- Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học. Ví dụ: 102-S: Phòng 102 - Ca sáng; 102: Phòng 102 - Cả ngày; 102-C: Phòng 102 - Ca chiều

Nơi nhận:

- BGH;
- Các phòng, khoa liên quan;
- Website, Fanpage;
- Lưu: DT.

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 09 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Thục